

Số: 1686/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị
thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác cải cách hành chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2012 - 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác cải cách hành chính.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng, các Thủ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.TH66.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị
thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác cải cách hành chính**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 8 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường về thực hiện công tác cải cách hành chính; khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện cải cách hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện công tác cải cách hành chính, bao gồm:

1. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức thuộc đơn vị trực thuộc Bộ.
2. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu khi được phân công lãnh đạo, quản lý điều hành hoặc uỷ quyền phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính thuộc trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; cá nhân được giao nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo các cấp trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện công tác cải cách hành chính.
2. Là cơ sở để kiểm tra, xem xét, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu về tình hình, kết quả, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.
3. Nâng cao năng lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính gắn liền với thực hiện Quy chế dân chủ cơ quan và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh, đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức chuyên nghiệp, hiện đại, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 4. Trách nhiệm quản lý, điều hành thực hiện cải cách hành chính

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo triển khai, quán triệt đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về cải cách hành chính của Đảng, Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên để thể chế hoá và cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về quyết định của mình trong quá trình tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

3. Trực tiếp chỉ đạo, phụ trách các nội dung cải cách hành chính: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; cải cách tài chính công; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện cải cách hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đứng đầu trực tiếp phụ trách quản lý, điều hành, giải quyết công việc đúng chức trách, nhiệm vụ được quy định; phân công rõ người, rõ việc, kiểm tra, đôn đốc cấp phó và công chức, viên chức thuộc quyền quản lý giải quyết công việc được giao; không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị cho cơ quan cấp trên hoặc sang cơ quan, đơn vị khác.

Điều 5. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai, thực hiện nội dung công tác cải cách hành chính

1. Quyết định và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

2. Vào quý IV hàng năm, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm tiếp theo; kế hoạch cải cách hành chính bảo đảm đầy đủ những nội dung theo kế hoạch và chương trình cải cách hành chính của cơ quan cấp trên trực tiếp; phù hợp với tình hình thực tế, trong đó nêu rõ từng công việc và kết quả cần đạt được, thời gian triển khai thực hiện, thời gian hoàn thành, trách nhiệm chủ trì, trách nhiệm phối hợp và kinh phí thực hiện.

3. Bố trí cán bộ có năng lực thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị; đề xuất và bố trí kinh phí để xây dựng và thực hiện các chương

trình, nhiệm vụ cải cách hành chính phù hợp; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đẩy mạnh triển khai cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp triển khai các chủ trương, nhiệm vụ về cải cách hành chính của cơ quan cấp trên hoặc cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triệu tập, đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện đúng thời gian, nội dung, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 6. Giám sát, kiểm tra, công khai trong công tác cải cách hành chính

1. Căn cứ vào kế hoạch, tính chất, nội dung và tiến độ công việc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị giao nhiệm vụ và quy định thời gian hoàn thành cụ thể cho tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện.

2. Việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên theo hình thức định kỳ hoặc đột xuất. Đối với việc kiểm tra cải cách hành chính định kỳ cần xây dựng kế hoạch, quy định nội dung, đối tượng, thời gian kiểm tra; có hồ sơ lưu trữ kết quả kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra, theo dõi và giám sát tình hình thực hiện công việc sau kiểm tra.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được kiểm tra tích cực, chủ động phối hợp với cơ quan kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin, báo cáo, số liệu theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra phải công khai thông tin, kết quả kiểm tra các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính; nội dung, hình thức công khai phải bảo đảm tính minh bạch trong quá trình thực thi nhiệm vụ và theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chỉ đạo thực hiện thông tin, báo cáo cải cách hành chính

1. Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ việc thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị nhằm đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện; khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Chỉ đạo việc thực hiện báo cáo cải cách hành chính theo quy định về chế độ thông tin báo cáo, bảo đảm về thời gian, nội dung, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị cấp trên.

3. Trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về công tác đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ.

Điều 8. Công tác cải cách thủ tục hành chính

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức và kiểm tra việc công bố, niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị; tổ chức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý; xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với các văn bản quy phạm pháp luật được

giao chủ trì thực hiện; bảo đảm chất lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Định kỳ nghiên cứu, rà soát, đánh giá và đưa ra các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Điều 9. Quản lý công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thường xuyên chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; kiểm tra công việc của công chức, viên chức trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

2. Kiểm tra, tự kiểm tra việc chấp hành, ban hành quy tắc ứng xử và kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức làm việc trong cơ quan, đơn vị.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của trưởng các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên nếu để công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có những hành vi: sai quy định chức trách công vụ; đòi hỏi giấy tờ hồ sơ ngoài quy định; hướng dẫn, bổ sung hồ sơ nhiều lần không thống nhất với nhau; cố tình kéo dài thời gian trả kết quả, chậm xử lý mà không có lý do chính đáng; có hành vi vơ vẩn, những nhiễu gây phiền hà; ứng xử thiếu văn hóa, có thái độ vô cảm trước yêu cầu chính đáng của cá nhân, tổ chức.

Chương III KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 10. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đạt thành tích tốt, có bước đột phá, năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong cải tiến lề lối làm việc, mang lại hiệu quả thiết thực thì được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Khi phát hiện mọi hành vi vi phạm, tùy theo tính chất và mức độ sai phạm, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sẽ bị xem xét xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 11. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Vi phạm nội dung trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại Chương II Quy định này.

2. Vi phạm một trong số các nội dung sau đây:

a) Đề công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm công vụ hoặc có dư luận phản ánh về thái độ, hành vi công vụ mà không tiến hành xác minh, làm rõ; không có biện pháp kiên quyết để chấn chỉnh, xử lý hành vi vi phạm và không kịp thời áp dụng biện pháp khắc phục có hiệu quả.

b) Để tình trạng đơn, thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân về công tác liên quan đến cải cách hành chính vượt cấp, kéo dài.

c) Xử lý không nghiêm minh các hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về cải cách hành chính của cấp dưới hoặc bao che cho hành vi vi phạm của cấp dưới.

d) Cấp dưới đã báo cáo, xin chỉ thị những vấn đề thuộc thẩm quyền của người đứng đầu về việc giải quyết những vấn đề liên quan đến cải cách hành chính nhưng không kịp thời giải quyết theo quy định.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị kịp thời xử lý theo quy định pháp luật các hành vi sai phạm của cấp dưới, có báo cáo đầy đủ, kịp thời, trung thực với cấp có thẩm quyền thì được miễn trừ một phần trách nhiệm.

4. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xử lý theo các hình thức quy định của pháp luật.

Điều 12. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có thẩm quyền xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị vi phạm Quy định này.

2. Trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xử lý trách nhiệm công chức, viên chức vi phạm các quy định về cải cách hành chính

1. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xử lý kỷ luật công chức, viên chức vi phạm quy định về cải cách hành chính, trong thời hạn 05 ngày làm việc người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có liên quan xem xét, tiến hành các thủ tục xử lý trách nhiệm cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khác với ý kiến của cơ quan có thẩm quyền thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có công chức, viên chức vi phạm phải có giải trình bằng văn bản gửi cơ quan có thẩm

quyền. Cơ quan có thẩm quyền báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để xin ý kiến giải quyết.

3. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm đối với cá nhân vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

Điều 14. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ

1. Chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Bộ trưởng trong việc chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai, kiểm tra việc chấp hành Quy định này.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, đánh giá mức độ thực hiện, vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

3. Tổng hợp và đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích tốt trong công tác cải cách hành chính.

4. Thông báo cơ quan có thẩm quyền hoặc tham mưu với Bộ trưởng xem xét, xử lý trách nhiệm đối với những trường hợp vi phạm Quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

1. Tổ chức triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định này tại cơ quan, đơn vị; bảo đảm công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đều nắm vững và thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

2. Kiểm tra việc thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy định. Báo cáo về Vụ Tổ chức cán bộ nếu có vụ việc vi phạm trách nhiệm người đứng đầu thuộc thẩm quyền quản lý trước khi xử lý.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, giải quyết./.


BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Minh Quang